TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **413**/2026/QĐST- HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 2004. Địa chỉ: 325 Hùng Vương, thôn 3, **xã D, tỉnh Lâm Đồng**.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái L,** sinh năm 2001. Địa chỉ: Số 89 Nguyễn Trung Trực, thôn 17, **xã D, tỉnh Lâm Đồng**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Thu N** và anh **Nguyễn Thái L.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thái L nghĩa vụ giao con chung tên là **Nguyễn Ngọc Bảo T**, sinh ngày 23/3/2025 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp số tiền 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003840 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng. Anh Nguyễn Thái L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã D (UBND thị trấn D, huyện D cũ), tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Thị Bích Thủy